

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số: 01/2019/KDTM - ST

Ngày 05/6/2019

*Về Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Ông Nguyễn Văn Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Huế – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLST-KDTM ngày 20/02/2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX- ST ngày 16/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST- KDTM ngày 14/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH phụ liệu may mặc V

Địa chỉ: Số lô M7 – M9 – M11, phường T, Quận 2, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lam Y- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Đức H

Địa chỉ: 281/66/14 L, phường 1, quận T, thành phố H.

- Bị đơn: Công ty TNHH thương mại E

Địa chỉ: Nhà ông L, thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Việt L – Chức vụ: Giám đốc

(Tại phiên tòa có mặt ông H, bà L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải đại diện nguyên đơn trình bày: Công ty TNHH Thương mại E (Công ty E) có đặt mua một số sản phẩm Nhãn hàng hóa phụ liệu may mặc của Công ty TNHH phụ liệu may mặc V (“Công ty V). Theo đó, Công ty E đặt hàng, cung cấp mẫu, cụ thể là các mặt hàng: Nhãn hàng size màu kem + màu đen; Nhãn in size Plus, màu kem + màu đen; Nhãn in xuất xứ, màu kem + màu đen; Nhãn in chính màu

kèm + màu đen theo các email ngày 19/3/2018 (22:13) của Nguyễn Thị Mai P; Email ngày 01/4/2018 (23:12) của Nguyễn Thị Mai P và email ngày 10/4/2018 (lúc 6:35 pm) của bà Đỗ Việt L có đính kèm theo mẫu đặt hàng.

Thực hiện thỏa thuận, hai bên đã thống nhất giá cả, mẫu hàng, Công ty V cũng đã sản xuất và giao hàng cho Công ty E theo đúng thỏa thuận.

Quá trình mua bán phát sinh công nợ, theo bảng kê công nợ tính đến ngày 18/7/2018, Công ty E còn nợ Công ty V tổng số tiền là 994.372.500đồng (Chín trăm chín mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo hai Hóa đơn Giá trị gia tăng số 844 ngày 31/5/2018 số tiền: 300.740.000đồng và Hóa đơn Giá trị gia tăng số 853 ngày 05/6/2018 số tiền: 693.632.500đồng.

Đến nay, mặc dù công ty V đã nhiều lần yêu cầu nhưng phía Công ty E đã nại ra nhiều lý do không phù hợp để không thanh toán dứt điểm công nợ giữa hai bên. Việc Công ty E chậm thanh toán nợ cho Công ty V đã gây khó khăn không những trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn cả trong lĩnh vực báo cáo thuế, quyết toán năm tài chính.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH phụ liệu may mặc V, đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH Thương mại E thanh toán một lần số tiền còn nợ của Công ty TNHH Phụ kiện may mặc V, cụ thể: Tổng số tiền nợ gốc là 994.372.500đồng (Chín trăm chín mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm đồng); Lãi suất chậm thanh toán tạm tính từ ngày 01/6/2018 cho đến ngày 30/10/2018, tạm tính 04 tháng là: $994.372.500 \times 10\% / \text{năm} \times 04 \text{ tháng} = 33.145.750 \text{đồng}$ (Ba mươi ba triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng); Tổng cộng: $994.372.500 \text{đồng} + 33.145.750 \text{đồng} = 1.027.518.250 \text{đồng}$ (Một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu năm trăm mười tám nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải đại diện bị đơn trình bày: Công ty TNHH Thương mại E có đặt hàng nhãn mác tại Công ty TNHH phụ liệu may mặc V. Trong quá trình đặt hàng (qua email) chúng tôi đã xác nhận đơn giá cũng như số lượng với công ty V. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện đơn hàng chúng tôi tìm được một đơn vị khác cũng cung cấp nhãn mác tương tự với đơn giá thấp hơn của công ty V từ 2 đến 11 lần. Chúng tôi đã trao đổi qua email, zalo, điện thoại với nhân viên của V nhiều lần để thương lượng giảm giá. Vì hai bên đã có sự hợp tác làm ăn từ trước đó rất lâu nên chúng tôi mong có sự thương lượng về đơn giá của mã hàng in lần này. Tuy nhiên, qua thời gian đề nghị thương lượng bên phía V chỉ giảm rất ít 200VNĐ/01 sản phẩm nên chúng tôi mong muốn đề nghị giảm hơn nữa. Vì cùng mã nhãn đó nhà cung cấp khác tính giá 552VNĐ/01 sản phẩm. Vì sự thiệt hại quá lớn nên chúng tôi khẩn thiết đề nghị Công ty V giảm giá. Sau đó V đồng ý giảm xuống 2.800đồng/01 sản phẩm nhưng cuối cùng lại thay đổi không giảm nữa.

Công ty E đã khẳng định sẽ thanh toán cho Công ty V, chúng tôi chưa bao giờ từ chối thanh toán. Tuy nhiên bên V vẫn không đồng ý với đề nghị của

chúng tôi.

Thực tế đơn giá gia công của một sản phẩm rất thấp nhưng lại phải mua nhãn với giá quá cao so với giá trị của sản phẩm vì thế chúng tôi bị tổn thất và rất khó khăn với vấn đề thanh toán cho Công ty V.

Công ty E đã nhận được hàng theo số lượng thống kê trên hóa đơn VAT số 0000844 và Hóa đơn VAT số 0000853 của công ty V. Công ty E chưa trả tiền theo hai hóa đơn giá trị gia tăng này. Do hai hóa đơn này Công ty E chưa xác nhận cũng như chưa đồng ý xuất ra vì còn đang thương lượng giá của nhãn in chính màu kem (đơn giá 3.200đồng/01 sản phẩm). Mặc dù vậy, công ty E vẫn nhận hàng của công ty V theo hai hóa đơn giá trị gia tăng.

Công ty E đề nghị V tách hoá đơn của số nhãn màu kem đang không thương lượng được về giá sang để thanh toán các loại nhãn khác trước. Sau khi thống nhất được về giá nhãn in chính màu kem Công ty E sẽ thanh toán tiếp theo từng giai đoạn.

Công ty E đề nghị thanh toán như sau:

- Thanh toán số nhãn không có tranh chấp về thương lượng giá sau khi V tách hóa đơn giá trị gia tăng.

- Số nhãn in chính màu kem: Đề nghị giảm giá mã nhãn in chính màu kem là 2.200đồng.

- Công ty E đồng ý thanh toán tiền lãi của nhãn in màu kem chưa thanh toán.

Công ty E đề nghị hoàn trả 50.000 nhãn in chính màu kem mà Công ty E chưa sử dụng cho Công ty V.

Công ty E có nhận được các thư đòi nợ của Công ty V qua email.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Công ty TNHH phụ liệu may mặc V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu công ty TNHH thương mại E trả cho Công ty V tổng số tiền là 994.372.500đồng (Chín trăm chín mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo hai Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000844 ngày 31/5/2018 số tiền: 300.740.000đồng và Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000853 ngày 05/6/2018 số tiền: 693.632.500đồng và yêu cầu công ty TNHH thương mại E trả lãi xuất chậm thanh toán tính từ ngày 01/6/2018 cho đến ngày 30/10/2018 là: 994.372.500 đồng x 10%/năm x 04 tháng = 33.145.750đồng (Ba mươi ba triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Ngoài ra không yêu cầu bị đơn phải thanh toán bất cứ khoản tiền lãi nào khác. Việc giao hàng của nguyên đơn cho bị đơn không cùng ngày với ngày xuất hóa đơn VAT và không biết nguyên đơn giao hàng cho bị đơn vào thời gian nào.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày: Bị đơn có đặt hàng của nguyên đơn. Trước khi nguyên đơn giao hàng giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận thống nhất về giá. Bị đơn biết trước giá của sản phẩm nhãn in chính màu kem đơn giá là 3.200đồng/1 sản phẩm, khi nhận hàng bị đơn biết nhãn

hàng in chính màu kem đơn giá 3.200đồng/1 sản phẩm nhưng vẫn nhận hàng. Sau khi nhận hàng rồi bị đơn mới biết các công ty khác có sản phẩm hàng hóa cùng loại rẻ hơn từ 2 đến 11 lần nên bị đơn đã đề nghị với nguyên đơn giảm giá nhãn in chính màu kem nhưng nguyên đơn không đồng ý. Bị đơn không đồng ý thanh toán lãi vì không biết rõ thời điểm giao hàng. Trong một đơn giá bị đơn nhận hàng làm nhiều lần, mỗi lần nhận cụ thể bao nhiêu hàng gồm những nhãn hàng nào bị đơn không nhớ được và nguyên đơn chậm giao hàng làm ảnh hưởng đến bị đơn nhưng bị đơn không có tài liệu cung cấp.

Biên bản xác nhận ngày 25/6/2018 nguyên đơn đồng ý giảm giá 3% nhưng bị đơn không đồng ý nên nguyên đơn không giảm nữa.

Khi viết bản tự khai và tại các buổi hòa giải đại diện theo pháp luật của bị đơn hoàn toàn minh mẫn, không bị ai ép buộc. Bị đơn thừa nhận đã nhận được hàng theo số lượng thông kê trên hóa đơn VAT số 0000844 và Hóa đơn VAT số 0000853 của công ty V. Tuy nhiên bị đơn chưa trả tiền theo hai hóa đơn giá trị gia tăng này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn là chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn thanh toán tiền hàng theo 2 hóa đơn VAT số 0000844 và Hóa đơn VAT số 0000853.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả lãi xuất chậm thanh toán tính từ ngày 01/6/2018 cho đến ngày 30/10/2018 là: $994.372.500 \times 10\%/năm \times 04 \text{ tháng} = 33.145.750 \text{ đồng}$ do không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi đương sự trình bày ý kiến, Tòa án xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua hàng hóa còn nợ, đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn công ty TNHH thương mại E; Địa chỉ: Nhà ông L, thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Quá trình giải quyết vụ án Bà Đỗ Việt L - Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH thương mại E thừa nhận Công ty TNHH thương mại E

có đặt hàng nhãn mác tại Công ty TNHH phụ liệu may mặc V, Công ty E đã nhận được hàng theo số lượng thống kê trên hóa đơn VAT số 0000844 và hóa đơn VAT số 0000853 của công ty V. Công ty E chưa trả tiền theo hai hóa đơn giá trị gia tăng này và khẳng định sẽ thanh toán cho Công ty V chưa bao giờ từ chối thanh toán. Như vậy xác nhận có việc Công ty TNHH thương mại E mua hàng và đã nhận hàng của Công ty TNHH phụ liệu may mặc V theo số lượng thống kê trên hóa đơn VAT số 0000844 và hóa đơn VAT số 0000853. Bà L cho rằng công ty E chưa trả tiền theo hai hóa đơn giá trị gia tăng này vì còn đang thương lượng giá của nhãn in chính màu kem (đơn giá 3.200đồng/01 sản phẩm) nhưng công ty E vẫn nhận hàng của công ty V theo hai hóa đơn giá trị gia tăng chứng tỏ công ty E đã chấp nhận giá và số lượng theo hai hóa đơn giá trị gia tăng. Mặt khác tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH thương mại E thừa nhận đã biết trước giá của sản phẩm nhãn in chính màu kem đơn giá là 3.200đồng/1 sản phẩm, khi nhận hàng bị đơn biết nhãn hàng in chính màu kem đơn giá 3.200đồng/1 sản phẩm nhưng vẫn nhận hàng. Sau khi nhận hàng rồi bị đơn mới biết các công ty khác có sản phẩm hàng hóa cùng loại rẻ hơn từ 2 đến 11 lần nên bị đơn đã đề nghị với nguyên đơn giảm giá nhãn in chính màu kem nhưng nguyên đơn không đồng ý. Do đó cần xác định giá của sản phẩm là giá được ấn định từ thời điểm giao kết hợp đồng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của công ty V buộc Công ty TNHH thương mại E thanh toán tiền hàng theo 2 hóa đơn VAT số 0000844 ngày 31/5/2018 và hóa đơn VAT số 0000853 ngày 05/6/2018.

[2.2]. Xét yêu cầu tính lãi của Công ty TNHH phụ liệu may mặc V thì thấy: công ty V yêu cầu Công ty TNHH thương mại E trả lãi xuất chậm thanh toán tính từ ngày 01/6/2018 cho đến ngày 30/10/2018 là: $994.372.500 \times 10\%/năm \times 04 \text{ tháng} = 33.145.750\text{đồng}$ (Ba mươi ba triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Ngoài ra không yêu cầu bị đơn phải thanh toán bất cứ khoản tiền lãi nào khác. Tuy nhiên Công ty TNHH phụ liệu may mặc V không cung cấp được các tài liệu chứng minh về việc giao và nhận hàng vào thời gian nào. Tòa án đã có công văn yêu cầu nguyên đơn cung cấp các tài liệu chứng minh về yêu cầu tính lãi và tài liệu chứng minh Công ty TNHH thương mại E đã nhận được hàng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn khẳng định việc giao hàng của nguyên đơn cho bị đơn không cùng ngày với ngày xuất hóa đơn VAT và không biết nguyên đơn giao hàng cho bị đơn vào thời gian nào và đại diện theo pháp luật của bị đơn cũng không nhớ nhận hàng vào thời gian nào vì quá trình nhận hàng được chia làm nhiều lần. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Công ty TNHH thương mại E phải chịu án phí đối với khoản tiền phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Công ty TNHH phụ liệu may mặc V phải chịu án phí đối với số tiền lãi không được chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH phụ liệu may mặc V, công ty TNHH thương mại E có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 24, Điều 50; Điều 55; Điều 306 Luật thương mại Khoản 1 Điều 30; Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử:

Chấp nhận yêu cầu của công ty TNHH phụ liệu may mặc V đối với công ty TNHH thương mại E về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. công ty TNHH thương mại E còn nợ công ty TNHH phụ liệu may mặc V số tiền 994.372.500đồng (Chín trăm chín mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Buộc công ty TNHH thương mại E phải thanh toán cho công ty TNHH phụ liệu may mặc V số tiền của hai hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn giá trị gia tăng số 844 ngày 31/5/2018 số tiền: 300.740.000đồng; hóa đơn giá trị gia tăng số 853 ngày 05/6/2018 số tiền: 693.632.500đồng. Tổng số tiền là 994.372.500đồng (Chín trăm chín mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lãi suất chậm thanh toán tính từ ngày 01/6/2018 cho đến ngày 30/10/2018 là: 994.372.500 đồng x 10%/năm x 04 tháng = 33.145.750đồng (Ba mươi ba triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Công ty TNHH thương mại E phải chịu 41.831.175 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH phụ liệu may mặc V phải chịu 3.000.000 đồng án phí đối với số tiền lãi yêu cầu không được chấp nhận. Công ty TNHH phụ liệu may mặc V đã nộp 21.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007894 ngày 20/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện

Đông Hưng được chuyển 3.000.000 đồng thành tiền án phí. Hoàn trả Công ty TNHH phụ liệu may mặc V số tiền 18.000.000đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Công ty TNHH phụ liệu may mặc V và đại diện theo pháp luật của bị đơn - Công ty TNHH thương mại E, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Đương sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Phạm Thị Lan Phương